

PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU OCOP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH BÌNH THẠNH NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH THÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/9/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Thành)

Phụ lục II

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	Nhiệm vụ cụ thể	Kinh phí thực hiện năm 2026				Đơn vị thực hiện	Căn cứ thực hiện	Thời gian thực hiện; hoàn thành
			Tổng số	Trong đó:					
				NSTW	NS tỉnh	NS xã			
	TỔNG CỘNG (A+B)		3.395	1.057	2.000	338			
A	Hợp phần thứ nhất		2.267	1.057	872	338			
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu		1.187	863	131	193			
1	Nội dung 06: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu	Cải tạo, nâng cấp chợ (chợ Sơn Phú cũ) Hạng mục sửa chữa nhà vệ sinh,vệ thống mương thoát nước và một số hạng mục phụ trợ khác	607	403	104	100	Văn phòng HĐND và UBND chủ trì, phòng kinh tế phối hợp	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 31/12/2026
2	Nội dung 14: Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng; từng bước hình thành mô hình quản lý, vận hành, khai thác và cung cấp dịch vụ hạ tầng phù hợp	Duy tu, sửa chữa đường GTNT xóm Sơn Pháng (Kè đường)	580	460	27	93	Văn phòng HĐND và UBND chủ trì, phòng kinh tế, Trung tâm DVTH phối hợp		
II	Nội dung thành phần 3: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường		60	60	-	-			
1	Nội dung 04: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP	- Phát triển thêm sản phẩm ocop 3 sao - Nâng hạng sản phẩm OCOP 3 sao lên 4 sao	60	60	-		Trung tâm DVTH	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT; NQ 52/HĐND tỉnh ngày 25/6/2026	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 31/12/2026
III	Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới		15	-	15				
1	Nội dung 03: Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp ở khu vực nông thôn, tập trung, ưu tiên người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu... Đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về công tác xây dựng NTM, giảm nghèo, phát triển vùng đồng bào DTTS&MN thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành	Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp ở khu vực nông thôn, tập trung, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu.	15		15		Văn phòng HĐND và UBND xã	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	Nhiệm vụ cụ thể	Kinh phí thực hiện năm 2026				Đơn vị thực hiện	Căn cứ thực hiện	Thời gian thực hiện; hoàn thành
			Tổng số	Trong đó:					
				NSTW	NS tỉnh	NS xã			
IV	Nội dung thành phần 7: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn		655	-	546	109			
1	Nội dung 01: Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp; phát triển mô hình tiêu dùng xanh, thân thiện môi trường, cộng đồng không rác thải nhựa và kinh tế tuần hoàn quy mô thôn, bản, cụm dân cư, hộ gia đình. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ vùng đồng bào DTTS&MN nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình	Thực hiện mua sắm trang thiết bị thu gom rác thải, thùng phân loại rác thải tại nguồn để đạt tiêu chí 8.1	230		180	50	Phòng Kinh tế	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
2	Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình “nông nghiệp xanh”	Mua đèn lồng lượng mặt trời (150 cái x1,8tr/cái)	270		234	36	MTTQ-PN,TN,CCB	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
		Trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư (Hiện trạng các tuyến đường cần trồng cây xanh là 33,3 km/131km = 25,4% để đạt được tiêu chí 8.5)	155		132	23			
V	Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		130	-	130				
1	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; xây dựng, nhân rộng mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình	Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	40		40		MTTQ	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
2	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự”, “5 cùng”; Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”; Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030”	Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”	30		30		MTTQ-Hội ND		
3	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam	Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam	30		30		MTTQ-PN		
4	Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”	Chương trình tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	30		30		MTTQ-Đoàn TN	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	Nhiệm vụ cụ thể	Kinh phí thực hiện năm 2026				Đơn vị thực hiện	Căn cứ thực hiện	Thời gian thực hiện; hoàn thành
			Tổng số	Trong đó:					
				NSTW	NS tỉnh	NS xã			
VI	Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội (gồm 02 nội dung cụ thể)		170	134	-	36			
1	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn.	Xây dựng mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn.	170	134		36	Công an xã chủ trì, VP HĐND và UBND xã phối hợp	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT; NQ 79/HĐND tỉnh	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 31/12/2026
VII	Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		50	-	50				
1	Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN	Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	50		50		Phòng Kinh tế	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
B	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN (gồm 05 nội dung thành phần và 22 nội dung cụ thể)		1.128	-	1.128	-			
1	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 06 nội dung cụ thể)		1.048	-	1.048	-			
	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên (ưu tiên đầu tư các hạng mục: đầu tư xây dựng, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục, phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo). Ưu tiên tập trung cho địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, ATK, địa bàn chiến lược về an ninh, quốc phòng, khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống; đầu tư mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa các trường, lớp học, sân chơi cho học sinh phổ thông, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú, bếp ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ khác ở khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống	Mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học cho giáo dục (Chi tiết lại Phụ lục 1 kèm theo)	628		628		Phòng Văn Hóa - Xã hội	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
		Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Giáo dục (Chi tiết lại Phụ lục 1 kèm theo)	420		420				

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	Nhiệm vụ cụ thể	Kinh phí thực hiện năm 2026				Đơn vị thực hiện	Căn cứ thực hiện	Thời gian thực hiện; hoàn thành
			Tổng số	Trong đó:					
				NSTW	NS tỉnh	NS xã			
2	Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN		30	-	30				
1	Nội dung 3: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN	30		30		MTTQ- Hội Phụ nữ	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
3	Nội dung thành phần 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		50	-	50	-			
1	Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân sinh sống trên địa bàn	Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân sinh sống trên địa bàn;	30		30		Phòng Văn Hóa - Xã hội	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
2	Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&MN. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho vùng đồng bào DTTS&MN	Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&M	20		20		Văn phòng HĐND và UBND xã	Thực hiện theo QĐ 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ NNMT	Thực hiện từ ngày 15/9/2026; Hoàn thành trước ngày 30/11/2026